

Số: 7530 /BNNMT-LNKL

V/v báo cáo kết quả thực hiện Đề án
“Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Các Bộ: Xây dựng, Quốc phòng, Công an, Giáo dục và Đào tạo;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Năm 2025 là năm kết thúc thực hiện Đề án “Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025” (gọi tắt là Đề án) theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/04/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Để chuẩn bị tổng kết thực hiện Đề án theo kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các bộ ngành, đoàn thể liên quan và các địa phương báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo những nội dung chính như sau:

1. Công tác tuyên truyền, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án.
2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Quyết định số 524/QĐ-TTg.

(Chi tiết theo mẫu biểu tại Phụ lục I)

3. Đánh giá, nhận xét

- a) Về kết quả đạt được, những ưu điểm và bài học kinh nghiệm.
- b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

4. Kiến nghị, đề xuất

Báo cáo gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10/11/2025 để tổng hợp chung kết quả thực hiện Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Bộ, ngành, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quyền Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Sở NN&MT các tỉnh, TP thuộc TƯ;
- Lưu: VT, LNKL.

Tư

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Trị

Phụ lục I

**MẪU BIỂU BÁO CÁO KẾT QUẢ TRỒNG RỪNG, TRỒNG CÂY XANH
PHÂN TÁN VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN
2021-2025 CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ*/BỘ, NGÀNH.....**

*(Kèm theo văn bản số /BNNMT- LNKL ngày//2025
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Hạng mục	Tổng KQ 2021-2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ước TH hết năm 2025
I	Trồng rừng tập trung (ĐVT: ha)						
	Quy ra số cây tương đương (ĐVT: 1.000 cây)						
1	Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng (ha)						
	Quy ra số cây tương đương (ĐVT: 1.000 cây)						
2	Trồng mới rừng sản xuất (ha)						
	Quy ra số cây tương đương (ĐVT: 1.000 cây)						
II	Trồng cây xanh phân tán (ĐVT: 1.000 cây)						
1	Khu vực đô thị: đường phố, công viên, vườn hoa, quảng trường; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng, vườn nhà và các công trình công cộng khác,...						
2	Khu vực nông thôn: vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa, nương rẫy; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,...						
	Tổng cộng (I+II): (ĐVT: 1.000 cây)						

TT	Hạng mục	Tổng KQ 2021-2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ước TH hết năm 2025
III	Kết quả huy động nguồn lực (ĐVT: triệu đồng), trong đó:						
1	Vốn NSNN (bao gồm cả NSTW và NSDP)						
2	Vốn ODA						
3	Vốn huy động xã hội hoá						
4	Nguồn khác						

** Ghi chú: Đối với các tỉnh/thành phố sáp nhập: kết quả thực hiện Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 là kết quả tổng hợp từ các tỉnh trước sáp nhập đến nay.*